

Bản án số: 65 /2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 08/7/2021  
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Thái Duy

Bà Pang Ting Suyl

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** ông Mai Trường Trinh– Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Tòa án Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Trúc Quỳnh T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: TDP G, thị trấn Đ, huyện L, Lâm Đồng.

2. Bị đơn: anh Phạm Công K, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: TDP G, thị trấn Đ, huyện L, Lâm Đồng.

*(các đương sự có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Trúc Quỳnh T trình bày: chị và anh K xây dựng gia đình với nhau năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề dẫn đến cãi nhau thường xuyên. Mặt khác, anh K thường hay

uống rượu rồi kiếm có lãng mạ, xúc phạm chị T. Mâu thuẫn kéo dài khiến cho gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng. Năm 2019 chị T và anh K đã làm đơn thuận tình ly hôn nhưng khi ra Tòa anh K không đồng ý và chị cũng đã tạo cơ hội cho anh K thay đổi. Tuy nhiên do không tìm được biện pháp để cải thiện nên từ tháng 07/2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc do tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh K. Về con chung chị T xác định vợ chồng có hai con chung là Phạm Gia N, sinh ngày 02/8/2010 và Phạm Quỳnh A, sinh ngày 19/12/2017. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quỳnh Anh còn cháu Gia Nguyễn, chị T đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của cháu. Về tài sản chung chị T xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung, chị T xác định vợ chồng không có nợ ai nên không yêu cầu gì. Ngoài ra chị T không trình bày và yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Phạm Công K trình bày: anh K và chị T xây dựng gia đình với nhau năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống gia đình không hòa thuận nên thường hay cãi nhau, trong lúc nóng giận anh có ký đơn xin ly hôn do chị T làm đơn nhưng nay anh suy nghĩ lại, anh không đồng ý ly hôn. Về con chung anh K xác định có hai cháu như chị T đã trình bày là đúng. Khi ly hôn anh K đề nghị được nuôi cả hai con, còn về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung, anh K xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không có mặt đầy đủ nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh K. Về con chung: giao con là Phạm Gia N, sinh ngày 02/8/2010 và Phạm Quỳnh A, sinh ngày 19/12/2017 cho chị T có trách nhiệm nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Về tài sản chung các đương sự xác định tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về nợ chung các đương sự xác định không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: chị T và anh K xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Dòn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 12/01/2010. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể cải thiện được nên làm đơn khởi kiện ly hôn. Xét thấy, vợ chồng T, anh K phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, mặt khác do anh K không tin tưởng chị T trong quan hệ tình cảm nên mỗi khi uống rượu không tự kiềm chế được đã có những lời nói và hành động khiếm nhã làm tổn thương đến lòng tự trọng của chị T khiến cho mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Chị T đã từng làm đơn xin ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải nên chị T đồng ý rút đơn nhằm tạo cơ hội cho anh K thay đổi cách xử sự. Tuy nhiên sau đó tình cảm vợ chồng vẫn không thể cải thiện được nên từ tháng 07/2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, còn anh K không đồng ý ly hôn nhưng thực tế cũng không có hành động cụ thể nhằm cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng. Do đó nếu cứ tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự do tình cảm vợ chồng không còn khả năng để cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh K.

[2] *Về con chung*: chị T và anh K có hai con chung là Phạm Gia N, sinh ngày 02/8/2010 và Phạm Quỳnh A, sinh ngày 19/12/2017. Khi ly hôn cả chị T và anh K đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy, việc chị T và anh K đều có nguyện vọng được nuôi con là chính đáng, tuy nhiên việc giao con cho bố hoặc mẹ có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng khi ly hôn cần đảm bảo về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cũng như việc ổn định về tâm lý cho trẻ khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy, cháu Nguyễn hiện nay đã trên bảy tuổi và có nguyện vọng được sống với mẹ, còn cháu Quỳnh A còn nhỏ lại là con gái rất cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện học tập và sinh hoạt ổn định cho các cháu, tạo tình cảm anh em gắn bó khi bố mẹ ly hôn, căn cứ Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, trước mắt cần giao cả hai con chung là Phạm Gia N, sinh ngày 02/8/2010 và Phạm Quỳnh A, sinh ngày 19/12/2017 cho chị T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con là phù hợp. Sau này, anh K có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn khi có lý do

chính đáng. Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu nên không xem xét.

[3] *Về tài sản chung*: chị T và anh K đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp về vấn đề tài sản chung và có yêu cầu khởi kiện thì sẽ xem xét bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4] *Về nợ chung*: các đương sự xác định không có nên không đặt ra để xem xét.

[5] *Về án phí*: chị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Trúc Quỳnh T, xử cho chị Nguyễn Trúc Quỳnh T và anh Phạm Công K được ly hôn.

2. Về con chung: giao các con là Phạm Gia N, sinh ngày 02/8/2010 và Phạm Quỳnh A, sinh ngày 19/12/2017 cho chị Nguyễn Trúc Quỳnh T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phạm Công K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: chị Nguyễn Trúc Quỳnh T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0015170 ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị T đã nộp đủ án phí.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.*

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/7/2021) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Ban tư pháp xã Đ;
- Lưu hồ sơ – Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Thúy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thúy**